

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2025/HS-PT

Ngày: 21 - 8 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hằng;

Bà Bùi Thị Bích Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghiêm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn L cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa).

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. LÊ VĂN L, sinh năm: 1995 tại Thanh Hóa; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký thường trú: thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nay là: Thôn P, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị M; Vợ là: Nguyễn Thị Đông H và 02 người con; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Tại Bản án số 118/2022/HS-PT ngày 23/9/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN ĐÌNH Đ, sinh năm: 1991 tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký thường trú: Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
Nơi cư trú hiện nay: Căn hộ A P tòa B Chung cư B - phường V - thành phố N - Khánh Hòa;

Nay là: Căn hộ A P tòa B Chung cư B, phường B, tỉnh Khánh Hòa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình H1 và bà Lưu Thị N; Vợ là Nguyễn Thị Bảo N1 và 02 người con; Tiền sự: không; Tiền án: Tại Bản án số 48A/2017/HS-ST ngày 18/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 30/8/2019; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN ĐÌNH Đ1, sinh năm: 1991 tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam;
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn M, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nay là: Thôn M, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Đình T và bà Đào Thị T1 (đã chết); Vợ là Huỳnh Thị Thanh N2 và 01 người con; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân:

Tại Bản án số 26/2014/HSST ngày 17/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Trường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN TRẦN T2, sinh năm: 1992 tại Thanh Hóa; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu F thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nay là: Khu F, xã L, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thế L1 và bà Trần Thị N3; Vợ là Tống Khánh L2 và 2 người con; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Đ1: Luật sư Đào Vũ L3, thuộc Công ty L7, Đoàn Luật sư tỉnh K;

Địa chỉ: Số D T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Nay là: Phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần T2:* Luật sư Đào Thanh T3, thuộc Công ty L7, Đoàn Luật sư tỉnh K.

Địa chỉ: Số D T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Nay là: Phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo: Bùi Tuấn A, Nguyễn Tuấn A1, Nguyễn Thành Đ2, Hà Quang T4, Đỗ Trung H2 không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 05/12/2018, Tổ công tác của Công an tỉnh K kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh karaoke L8. Quá trình kiểm tra phòng V1, trong phòng có Lê Văn L, Bùi Tuấn A, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Tuấn A1, Nguyễn Thành Đ2, Hà Quang T4, Nguyễn Đình Đ1, Nguyễn Trần T2, Đỗ Trung H2, Lê Đình Thanh L4, Phan Thị Thanh H3, Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Thị Bảo N1. Tổ công tác đã thu giữ trên bàn 01 viên nén hình tam giác màu xanh, 02 bịch nylon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng, nhiều mảnh vỡ viên nén màu xanh (ký hiệu 203).

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/12/2018, sau khi ăn uống tại quán P1, Lê Văn L, Bùi Tuấn A, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Tuấn A1, Nguyễn Thành Đ2, Hà Quang T4, Nguyễn Đình Đ1, Nguyễn Trần T2, Đỗ Trung H2, Lê Đình Thanh L4, Phan Thị Thanh H3, Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Thị Bảo N1 đến cơ sở kinh doanh karaoke L5 để chơi. Tại đây, có một thanh niên (không rõ lai lịch) đến hỏi cả nhóm có mua ma túy để sử dụng không thì cả nhóm đồng ý. L, Bùi Tuấn A, Đ, Nguyễn Tuấn A1, Đ2, T4, Đ1, T2, H2 bàn nhau mỗi người góp 500.000đ mua ma túy để sử dụng chung, những người nữ không phải góp. Cả nhóm góp được 4.500.000đ đưa cho người thanh niên và mua được 5 viên ma túy “Thuốc lắc”, 03 gói ma túy “khay”. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra và thu giữ số ma túy còn lại.

Tại bản kết luận giám định số 46/GĐTP ngày 19/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K kết luận:

Mẫu ký hiệu 203 gửi giám định gồm:

- 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,3965g là ma túy, loại MDMA;

- 02 bịch nylon đựng chất tinh thể màu trắng có khối lượng 2,3153g, là ma túy, loại Ketamine;

- 01 bịch nylon đựng mảnh viên nén màu xanh có khối lượng 0,5942g, là ma túy, loại MDMA;

* Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa) đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ1.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Văn L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Đình Đ1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trần T2.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần T2 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Tuấn A1, Hà Quang T4, Nguyễn Thành Đ2, Đỗ Trung H2; án phí và quyền kháng cáo.

** Phần kháng cáo:*

Vào các ngày 02/6/2025, 09/6/2025 các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình Đ1, Nguyễn Trần T2 kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình Đ1 khai nhận hành vi phạm tội giống nội dung bản án sơ thẩm. Các bị cáo L, Đ, Đ1 xin rút toàn bộ kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình Đ1, Nguyễn Trần T2 là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo

quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội giống nội dung bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, các bị cáo L, Đ, Đ1 xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Việc rút kháng cáo là tự nguyện. Đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trần T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa áp dụng khoản 1 Điều 342, Điều 348 và điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình Đ1.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần T2; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 126/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa) đối với bị cáo. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình Đ1, Nguyễn Trần T2 kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần T2 và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần T2 vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 3. Không có căn cứ để hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 351, 352 BLTTHS nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình Đ1 khai nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/12/2018, sau khi ăn uống tại quán P1, Lê Văn L, Bùi Tuấn A, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Tuấn A1, Nguyễn Thành Đ2, Hà Quang T4, Nguyễn Đình Đ1, Nguyễn Trần T2, Đỗ Trung H2, Lê Đình Thanh L6, Phan Thị Thanh H3, Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Thị Bảo N1 đến cơ sở

kinh doanh karaoke L5 để chơi. Tại đây, có một thanh niên (không rõ lai lịch) đến hỏi cả nhóm có mua ma túy để sử dụng không thì cả nhóm đồng ý. L, Bùi Tuấn A, Đ, Nguyễn Tuấn A1, Đ2, T4, Đ1, T2, H2 bàn nhau mỗi người góp 500.000đ mua ma túy để sử dụng chung, những người nữ không phải góp. Cả nhóm góp được 4.500.000đ đưa cho người thanh niên và mua được 5 viên ma túy “Thuốc lắc”, 03 gói ma túy “khay”.

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 05/12/2018, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an tỉnh K kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trên bàn 01 viên nén hình tam giác màu xanh, 02 bịch nylon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng, nhiều mảnh vỡ viên nén màu xanh (ký hiệu 203).

Tại bản kết luận giám định số 46/GĐTP ngày 19/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K kết luận:

Mẫu ký hiệu 203 gửi giám định gồm:

- 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,3965g là ma túy, loại MDMA;
- 02 bịch nylon đựng chất tinh thể màu trắng có khối lượng 2,3153g, là ma túy, loại Ketamine;
- 01 bịch nylon đựng mảnh viên nén màu xanh có khối lượng 0,5942g, là ma túy, loại MDMA.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình Đ1, Nguyễn Trần T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình Đ1, Nguyễn Trần T2 thể hiện bất chấp pháp luật, đã xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy, trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Lê Văn L có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, Nguyễn Đình Đ có ông nội là người có công với đất nước được tặng thưởng huân huy chương, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 07 năm 03 tháng tù đối với bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ1, 07 năm 06 tháng tù đối với Nguyễn Đình Đ và 07 năm tù đối với Nguyễn Trần T2 là phù hợp với nhân thân của từng bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình Đ1 rút toàn bộ kháng cáo. Việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự

nguyên và phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình Đ1.

[4] Xét Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trần T2, thấy rằng:

Mức hình phạt 07 năm tù đối với Nguyễn Trần T2 ở đầu khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (khung hình phạt từ 07 – 15 năm), là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trần T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trần T2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Trần T2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo: Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình Đ1, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo: Lê Văn L, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình Đ1.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần T2;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Nay là

Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa) về phần hình phạt;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần T2 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trần T2 mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 8 năm 2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- TAND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo;
- Phòng TT-KT-THA; Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách